

# ĐỌC KỊCH BẢN VĂN HỌC

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu một số đặc điểm của kịch bản văn học.
- Biết vận dụng kiến thức để đọc kịch bản văn học.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* có những bài lí luận văn học trình bày về thể loại văn học. Khác với trước đây, bài lí luận văn học được trình bày thuần túy như một đơn vị kiến thức, không gắn với việc đọc - hiểu tác phẩm, trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* này chúng tôi trình bày kiến thức lí luận dưới hình thức những bài hướng dẫn đọc - hiểu văn bản theo thể loại.

b) Loại tác phẩm kịch bao gồm : bi kịch, hài kịch, kịch (chính kịch), kịch thơ, các kịch bản chèo, tuồng, cải lương.

Kịch là loại nghệ thuật biểu diễn trên sân khấu, là nghệ thuật tổng hợp với sự tham gia của diễn viên, đạo diễn, có sự phối hợp của âm nhạc, hội hoạ, vũ đạo,... Kịch bản – cơ sở của vở diễn – là một loại tác phẩm văn học có các đặc điểm sau.

Trước hết, kịch phản ánh đời sống qua hành động và xung đột kịch. Hành động kịch là hành động của nhân vật nhằm thể hiện ý chí tự do của mình. Xung đột kịch là xung đột cụ thể của các nhân vật thể hiện những mâu thuẫn sâu sắc về tư tưởng, quan điểm trong đời sống. Do đặc điểm này, các nhân vật kịch bị lôi cuốn vào các xung đột căng thẳng từ đầu tới cuối, họ luôn luôn lo lắng, ứng phó, nói chung không thành thoi như nhiều nhân vật trong tự sự, trữ tình.

Cốt truyện kịch được tổ chức thành *hành động kịch* (xung đột một khi xảy ra liền phát triển liên tục, không gián đoạn cho đến khi kết thúc, chẳng hạn như kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét*). Sự phân hồi, cảnh chỉ là để thay đổi không gian. Trong kịch

cận đại và hiện đại, cốt truyện được tổ chức theo nguyên tắc tự sự, lắp ghép (chẳng hạn kịch của Sê-khốp, Brech,...), đối chiếu nhiều số phận với nhau, cho phép có thể cảm thụ xung đột theo lối phân tích. Ngôn ngữ kịch rất đặc biệt. Lời tác giả thu hẹp vào các chú thích nhằm hướng dẫn diễn viên biểu diễn. Văn bản kịch chủ yếu là lời thoại của các nhân vật. Lời thoại bao gồm lời đối thoại, độc thoại của nhân vật.

Đối thoại và độc thoại kịch thực sự là một cuộc đối chọi về lí trí, tâm lí, lương tâm đầy kịch tính. Chẳng hạn, đoạn trích *Tình yêu và thù hận* trong vở kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* có độc thoại và đối thoại. Rô-mê-ô chăm chú lắng nghe lời của Giu-li-ét để phán đoán tình cảm của nàng. Chàng tự đối lập bản thân mình với tên họ của mình, vì chỉ tên họ chàng là có thù hận còn bản thân chàng là hiện thân của tình yêu.

Tính kịch của ngôn ngữ hoà quyện với tính kịch của hành động nhân vật làm cho vở kịch căng thẳng, lôi cuốn người đọc.

## **2. Về phương pháp**

Tuy đặc điểm kịch có nhiều mặt như trên, nhưng trong SGK chỉ xét kịch ở hai phương diện : xung đột kịch, cách tổ chức kịch bản và lời thoại với các nội dung của nó. Chỉ cần đọc lời thoại là thấy được các đặc trưng của kịch. SGK nêu ba điểm hướng dẫn đọc kịch bản từ ngoài vào trong. Khi dạy học, GV có thể dựa vào hệ thống những lời chỉ dẫn ấy mà hướng dẫn HS đọc kịch. Đặc biệt chú ý tích hợp với đoạn trích kịch bản mới học để vừa hiểu đoạn trích, vừa có kiến thức về kịch bản.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

**1. Phân mở đầu.** Cho HS biết đây là bài lí luận văn học dùng làm cơ sở cho việc đọc kịch bản văn học. Cũng có thể xem như bài tổng kết lí luận cho đoạn trích kịch vừa học.

#### **2. Phân nội dung chính**

a) Đặc điểm của kịch bản văn học

*Đặc điểm 1.* GV nêu câu hỏi cho HS : Kịch bản văn học có điểm gì giống và điểm gì khác với các văn bản văn học khác ?

– Giống : có nhân vật, cốt truyện, lời thoại.

– Khác :

+ Có hành động xung đột được phát triển và giải quyết trong kịch bản.

+ Bố cục chia thành các hồi, cảnh, lớp.

+ Không có lời kể, chỉ có những ghi chú về bài trí và biểu diễn.

+ Lời thoại trong kịch là thành phần chủ yếu của văn bản kịch.

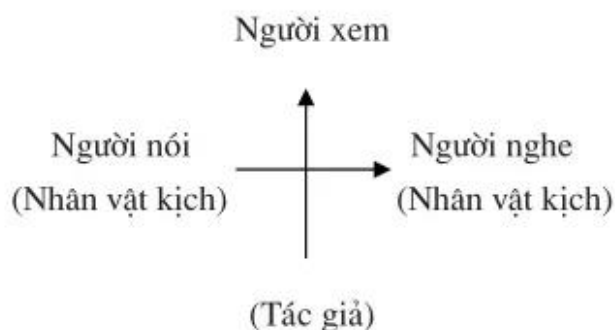
*Đặc điểm 2.* Lời thoại kịch khác hẳn lời thoại hàng ngày.

– Lời thoại hàng ngày :

Người nói      →      Người nghe

Thông tin trao đổi thường chỉ hai người biết với nhau.

– Lời thoại trong kịch :



– Các hình thức lời thoại trong kịch : lời đối đáp, lời độc thoại.

*Đặc điểm 3.* Đặc điểm lời thoại của nhân vật :

– Biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhân vật.

– Thúc đẩy hành động.

– Thường thể hiện độ căng thẳng trong tâm hồn.

– Nhiều khi có tính triết lí.

b) Cách đọc kịch bản văn học

– Đọc lời thoại, phân biệt lời đối thoại, lời độc thoại.

– Đọc lời kịch để phát hiện tính cách, tư tưởng, tình cảm của nhân vật (Ví dụ : Tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét, sự đam mê say đắm, quyết liệt của hai người). GV nêu câu hỏi cho HS ôn lại các ví dụ trong các đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*, *Tình yêu và thù hận*.

– Đọc lời thoại kịch để hiểu cốt truyện kịch, xung đột kịch, nắm bắt mọi thông tin về nhân vật khác, cảm nhận vấn đề mâu thuẫn của đời sống.

Ví dụ : Qua đoạn trích *Tình yêu và thù hận* biết được bối cảnh thù hận của hai dòng họ và tình yêu vượt qua, bất chấp thù hận. GV nêu câu hỏi để HS ôn lại hai trích đoạn kịch vừa học.

– Đọc để cảm nhận ý vị, ngữ điệu, hình ảnh cùng vẻ đẹp của lời thoại. Lời thoại của các nhân vật trong đoạn trích *Tình yêu và thù hận* rất đẹp, nhiều ẩn dụ, so sánh, thực sự là những lời thơ về tình yêu vĩnh hằng. GV cho HS nêu ví dụ và phân tích vẻ đẹp của chúng.

c) Phân luyện tập : Đọc đoạn trích *Tình yêu và thù hận*.

– GV cho HS đọc đoạn trích nhằm khắc sâu đặc điểm của văn bản kịch.

– GV nêu câu hỏi :

+ Đoạn trích có mấy cảnh, mấy lớp và gồm những nhân vật nào ? Ai là nhân vật chính ?

+ Tóm lược cốt truyện (sự kiện) của đoạn trích,

+ Nhận xét lời thoại của các nhân vật, đặc biệt là lời của Rô-mê-ô. Chỉ ra đâu là lời đối thoại, đâu là lời độc thoại. Chú ý tính căng thẳng, tính biểu cảm, tính triết lí.

*Gợi ý* : Chú ý các lời thoại sau :

– Lời Rô-mê-ô nói với Ban-tơ-da : Lời này thể hiện những đặc điểm nào của kịch ? Thể hiện đủ các đặc điểm trên : tính cách, hành động, căng thẳng, triết lí, cốt truyện. Chú ý yếu tố tự sự ở đây. Trong lời nói thông thường người ta không nói "thừa" như thế. GV hỏi HS có yếu tố thừa không ? Thừa để làm gì ? Trả lời : thừa để thông báo cốt truyện.

– Lời Rô-mê-ô nói với hãm mộ : Nếu thông thường, một người thường, không phải nhân vật kịch khi làm việc tương tự như Rô-mê-ô có nói những lời như thế không ? Vì sao Rô-mê-ô phải nói ? Đó là lời độc thoại nội tâm mà nhân vật phải nói to cho người xem nghe ý nghĩ thầm kín của anh ta.

– Đây là lời độc thoại và lời thoại của Pa-rít ? Phân biệt như thế nào ? (Lấy tiêu chí nói với mình và nói với nhân vật khác).

– Lời của Pa-rít thể hiện tính cách gì ?

– Lời của Rô-mê-ô nói với Pa-rít thể hiện tính cách gì của chàng ? Đó có phải là lời hận thù không ? Lời này có yếu tố khiêu khích, chế nhạo không ?

– Lời đáp của Pa-rít có chứng tỏ chàng hiểu đúng Rô-mê-ô không ? Do đâu mà xung đột tăng lên dẫn đến hành động đánh nhau ?

– Lời thoại dài của Rô-mê-ô có những tác dụng gì ? Phân tích chất thơ và chất triết lí của nó.

+ Tại sao từ chỗ gọi hãm mộ là "cái miệng đáng căm ghét" chàng lại gọi nó là "cái lâu đài" ?

+ Tại sao gọi màu sắc trên cơ thể là màu cờ ? Ẩn dụ ấy có xác đáng không ? Tại sao chàng lại nói chuyện cả với chai thuốc độc ?

GV nêu câu hỏi cho HS : Đoạn trích này kể chuyện gì ? Vì sao ta biết điều đó ? Lời thoại trong kịch khác lời kể chuyện như thế nào ?

**3. Phần củng cố.** GV tóm tắt các đặc điểm của kịch bản văn học và những yêu cầu khi đọc lời thoại trong kịch.

#### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nhiều tác giả (Phương Lựu chủ biên), *Lí luận văn học*, Sđd.